

Số: **01/2020/QĐST-DS**

Mường Lay, ngày 11 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trịnh Thị M** – Sinh năm 1974

Nơi ĐKKHKT: Thôn S, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Chỗ ở: phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Đồng bị đơn: Anh **Nguyễn Hồng Q** – Sinh năm 1989

Chị **Khoàng Thị D** – Sinh năm 1989

Cùng trú tại: Bản L, xã Lay N, thị xã M, tỉnh Điện Biên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn chị Trịnh Thị M và đồng bị đơn anh Nguyễn Hồng Q, chị Khoàng Thị D thống nhất số tiền anh Q và chị D còn nợ chị M là 374.000.000 đ (*Ba trăm bảy mươi tư triệu đồng*), không tính lãi suất.

Anh Nguyễn Hồng Q và chị Khoàng Thị D có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho chị Trịnh Thị M số tiền là 374.000.000 đ (*Ba trăm bảy mươi tư triệu đồng*), không tính lãi suất.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với

các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Trịnh Thị M phải chịu 4.675.000 đ (*Bốn triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 9.850.000 đ (*Chín triệu tám trăm lăm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2010/02271 ngày 12/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên. Hoàn lại cho chị Trịnh Thị M số tiền 5.175.000 đ (*Năm triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*). Chị M đã nộp đủ án phí DSST có giá ngạch.

Anh Nguyễn Hồng Q và chị Khoàng Thị D phải liên đới chịu 4.675.000 đ (*Bốn triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Mường Lay;
- Chi cục THADS thị xã Mường Lay;
- Tòa án tỉnh Điện Biên;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu Kế toán;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Yên